|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH NINH THUẬN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /2025/QĐ-UBND **(Dự thảo)** | *Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025*

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2025 và Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2025 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1. Xe mô tô được quy định tại điểm e khoản 1** Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**2. Xe gắn máy được quy định tại điểm g khoản 1** Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**3. Xe thô sơ được quy định tại khoản 2** Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. **Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do tổ chức, cá nhân sử dụng các loại xe này để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.**

**Điều 3. Quy định chung**

1. Người lái xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành theo quy định tại khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 33 và khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành theo quy định tại Điều 31 (trừ khoản 5), khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và các loại xe tương tự phải tuân thủ quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**Điều 4.** **Điều kiện hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa**

1. Tổ chức, cá nhân khi hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa phải thực hiện đăng ký với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hoạt động.

2. UBND xã, phường, thị trấn quản lý việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và các loại xe tương tự hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn.

3. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và các loại xe tương tự khi hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá tham gia giao thông phải có trang phục riêng để phân biệt với các đối tượng tham gia giao thông khác; trang phục do tổ chức, cá nhân tự chọn.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và các loại xe tương tự thực hiên việc đón, trả khách tùy thuộc vào nhu cầu của hành khách và dừng, đỗ để chờ đón khách hoặc lên, xuống hàng hóa tại các địa điểm, khu vực không bị cấm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhưng phải đảm bảo an toàn cho hành khách và người tham gia giao thông.

5. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 5.** **Điều kiện phương tiện vận chuyển**

1. Phương tiện sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là loại xe được quy định tại điểm e, g khoản 1 và khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Xe thô sơ tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định [151/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-151-2024-nd-cp-huong-dan-luat-trat-tu-an-toan-giao-thong-duong-bo-619564.aspx) ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Việc sử dụng phương tiện tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện đúng các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**Điều 6.** **Điều kiện của người điều khiển phương tiện**

1. Người lái xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 khoản 4 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn và hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.

**Điều 7.** **Quy định xếp hàng hóa**

1. Hàng hóa xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển. Hàng hóa xếp trên xe không vượt quá 1/3 chiều dài thân xe và không vượt quá 01 mét phía trước và phía sau xe; không vượt quá 0,4 mét mỗi bên bánh xe.

2. Xe mô tô, xe gắn máy không được xếp hàng hóa vượt quá chiều rộng giá đèo hàng về mỗi bên 0,3 mét, vượt quá về phía sau giá đèo hàng 0,5 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy không vượt quá 02 mét.

**Điều 8. Phạm vi hoạt động vận chuyển**

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến đường, đoạn đường không bị cấm trên địa bàn tỉnh và phải chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

2. Việc đón, trả khách tùy thuộc vào nhu cầu của hành khách và được dừng, đỗ để chờ đón khách hoặc lên, xuống hàng hóa tại các địa điểm, khu vực không bị cấm trên địa bàn tỉnh nhưng phải đảm bảo an toàn cho hành khách, cho người tham gia giao thông và bảo đảm vệ sinh môi trường.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cắm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô trên các tuyến đường tỉnh, đường Quốc lộ theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố;

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo cán bộ, chiến sỹ tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, đơn vị vi phạm Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quyết định đến tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô để kinh doanh vận tải trên địa bàn quản lý; kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ thực hiện tổ chức cắm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận tải hành khách và hàng hoá trên địa bàn tỉnh để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn; bố trí biển báo chỉ dẫn nơi đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hoá cho xe thô sơ, gắn máy, xe mô tô trên địa bàn quản lý theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

4. Các Sở ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này tới các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận tải hành khách và hàng hoá trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý đường bộ phối hợp với Sở Xây dựng, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan có liên quan thực hiện cắm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận tải hành khách và hàng hoá trên địa bàn tỉnh để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

6. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

a) Thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; hoạt động vận tải đường bộ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và quy định tại Quyết định này;

b) Ký hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không sử dụng lao động là người bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Phải bảo đảm các quyền lợi của hành khách, người thuê vận chuyển hàng hoá theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ quy định về an toàn thông tin đối với các thông tin dữ liệu của hành khách theo quy định pháp luật;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra việc về hoạt động kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 10;- Văn phòng Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;- Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Sở KH&CN (bộ phận Công báo);- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCHTrần Quốc Nam** |